

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Nghĩa Trung

Căn cứ Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 228/TTr-VHXXH ngày 11/9/2025.

UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Nghĩa Trung, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP), Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 211/KH-UBND).

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 211/KH-UBND phù hợp với tình hình thực tế của xã; xác định nội dung, nhiệm vụ và trách nhiệm của các ngành, các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc

gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, góp phần đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 211/KH-UBND xác định rõ các chỉ tiêu cụ thể, các mốc thời gian, nguồn lực thực hiện và cơ chế đánh giá kết quả triển khai kế hoạch.

- Đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Nghĩa Trung; việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị gắn với công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát nhằm phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của từng ngành, địa phương, đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Đến năm 2030:

(1) Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được nâng lên mức khá so với các xã, phường trong tỉnh; năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức khá trong tỉnh.

(2) Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) thuộc nhóm xã dẫn đầu trong tỉnh.

(3) Hạ tầng số tiên tiến, hiện đại dung lượng lớn, tốc độ cao; đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

(4) Thực hiện hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành của xã với cơ sở dữ liệu quốc gia.

(5) Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử đạt 100%.

(6) Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước 100%

(7) Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 85%.

(8) Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 80%.

(9) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

(10) Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 30% trong tổng số doanh nghiệp.

(11) Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người trên địa bàn xã, đóng góp vào chỉ số phát triển con người Việt Nam (HDI) duy trì trên 0,7.

(12) Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt trên 80%.

(13) Phủ sóng 5G trên toàn địa bàn xã.

(14) Tỷ lệ người sử dụng cuối có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gbps đạt 100%

(15) Tỷ lệ người dân đủ 18 tuổi trở lên có điện thoại thông minh (Smartphone) đạt mức cao.

(16) 100% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các môn học giáo dục STEM và kỹ năng số.

(17) 100% học sinh phổ thông tiếp cận với STEM.

(18) Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 75%.

(19) Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử 95%.

(20) Phần đầu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

(21) Bố trí kinh phí không thấp hơn số kinh phí tỉnh giao cho địa phương tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển của xã. Hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được sắp xếp lại bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Đến năm 2045:

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa xã Nghĩa Trung trở thành xã có nền kinh tế đa dạng và thịnh vượng; phát triển đạt mức khá so với các địa phương trong tỉnh; chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương được cải thiện, nâng lên mức khá. Thuộc nhóm xã dẫn đầu trong tỉnh về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số tương đương xã phát triển trong tỉnh.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia:

- Tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-

NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 211/KH-UBND theo hướng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền. Đẩy mạnh xây dựng các chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên hệ thống thông tin cơ sở, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác. Cụ thể hóa nội dung tuyên truyền phù hợp từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

- Xây dựng chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Đài phát thanh xã, Trang Thông tin điện tử xã và mạng xã hội.

- Xây dựng kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số; phân đầu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

- Triển khai các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do tỉnh triển khai để cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến, tổ chức các cuộc thi về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong toàn xã để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân.

- Hằng năm đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức phù hợp cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

2. Khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- a) Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển

đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Thường xuyên rà soát tổng hợp thực tiễn các văn bản quy phạm pháp luật đề xuất cấp có thẩm quyền kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tổ chức thực hiện cơ chế chính sách và thu hút nguồn lực phục vụ phát triển nguồn nhân lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

- Nghiên cứu tham gia góp ý hoàn thiện các hồ sơ sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan nhằm tháo gỡ điểm nghẽn trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

b) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.

c) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước ở địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

d) Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, các đơn vị có liên quan triển khai huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia:

- Tham gia phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ trên địa bàn xã.

- Phối hợp triển khai chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số, phát triển hạ tầng số; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tích cực khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu tỉnh và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu, ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của các lãnh đạo và các cấp chính quyền, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Xây dựng và triển khai thực hiện đề án đô thị thông minh; đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia:

- Tập trung thực hiện các nguồn lực tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị

quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 211/KH-UBND xác định rõ các chỉ tiêu cụ thể về xây dựng, phát triển nguồn nhân lực. Tổ chức thực hiện Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là các nhà khoa học giỏi, trí thức có trình độ chuyên môn cao, có khả năng chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ quan trọng phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã.

- Triển khai thực hiện các chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ nhân lực có trình độ cao về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp nhu cầu.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh:

- Xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số của xã giai đoạn 2026 - 2030.

- Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

- Phối hợp, triển khai chương trình cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Triển khai hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn xã; phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

- Triển khai hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp:

- Triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số. Áp dụng triển khai bộ tiêu chí đánh giá doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô, nền tảng số để đo lường trực tuyến và định kỳ đánh giá, công bố kết quả.

- Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại trong bảo quản, chế biến nông, lâm sản sau thu hoạch để nâng cao năng suất, chất lượng, nâng cao chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực, sản

phẩm đặc thù của xã.

- Triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.

- Tổ chức công bố danh mục các nhiệm vụ khoa học công nghệ về chuyển đổi số; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện.

- Tổ chức thực hiện chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích cho người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Thu hút các doanh nghiệp công nghệ lớn trong nước hoặc thế giới đến đầu tư sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp của xã.

- Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm học hỏi, chuyển giao các mô hình quản lý về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiên tiến, đẩy mạnh các hoạt động hợp tác nghiên cứu, tư vấn với tổ chức, cá nhân có chuyên môn trong lĩnh vực khoa học, công nghệ để tiếp cận, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, các chuẩn mực quốc tế phù hợp với điều kiện của xã.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm các địa phương có các mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, phù hợp với thực tế của xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn kinh phí sau: Ngân sách nhà nước; huy động các nguồn lực xã hội hóa; vốn đầu tư của doanh nghiệp; các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã:

Tập trung chỉ đạo thực hiện các nội dung nhiệm vụ; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng (*trước ngày 10/6*) và hằng năm (*trước ngày 05/12*) báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo, kiến nghị, tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế:

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này đảm bảo tiết

kiệm, hiệu quả, không thấp hơn số kinh phí Trung ương, tỉnh giao cho xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Nghĩa Trung của UBND xã; đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- LĐVP, CV: VX_(Quân);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Đình Hải